

SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ THÀNH PHỐ

(NHỮNG KHÍA CẠNH TRIẾT HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC)

(MEZHEVICH M.N. Socialnoe razvitie i gorod: Filicofskie

Sociologicheskie aspekty. - L., Nauka, 1979 - 175s.

Một trong những mục tiêu cơ bản nhất được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô là phải khắc phục dần những khác biệt giữa thành thị và nông thôn, giữa đời sống vật chất và tinh thần của cư dân đô thị và cư dân nông thôn. Việc thực hiện mục tiêu này đòi hỏi sự cố gắng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và các cơ quan kế hoạch, các trung tâm nghiên cứu khoa học tự nhiên và xã hội. Riêng đối với các khoa học xã hội, đặc biệt là xã hội học, thì điều đó có nghĩa là phải tiến hành triển khai những công trình nghiên cứu về cơ cấu xã hội, về tính quy luật của các quá trình xã hội cụ thể, về sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện công các kế hoạch hóa và quản lý sự phát triển các đô thị xã hội chủ nghĩa trong những điều kiện của bước chuyển sang chủ nghĩa cộng sản. Công trình mà chúng tôi giới thiệu với bạn đọc ở đây đã ra đời trong bối cảnh thực tiễn như vậy. Theo tác giả, nó hy vọng góp những kiến giải lý luận mới vào sự nỗ lực chung theo các phương hướng đã nêu trên.

Trong phần mở đầu “Những nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu”, tác giả nhấn mạnh tới vai trò quan trọng của chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách cơ sở phương pháp luận để đi sâu vào bản chất của các hiện tượng xã hội, cụ thể ở đây là thành phố. Tác giả rút ra ba nguyên tắc phương pháp luận chủ yếu: a) nguyên tắc tính trung gian (liên hệ); b) nguyên tắc tính toàn diện trong nghiên cứu đối tượng;

c) nguyên tắc tính nguồn gốc lịch sử. Khái niệm thành phố trong những phân tích của tác giả có thể tách ra hai phương diện chủ yếu: thành phố với tư cách là một hiện tượng quần cư và thành phố với tư cách là một trường xã hội cục bộ của hoạt động cá nhân (xem thêm: Lời tác giả).

Chương mở đầu “Một số khía cạnh của việc nghiên cứu thành phố trong khuôn khổ của các bộ môn khoa học riêng biệt”, tác giả dành một phần lớn để trình bày về những cách tiếp cận khác đối với hiện tượng thành phố: địa lý học, địa lý kinh tế, xây dựng đô thị. Những cách tiếp cận này xuất hiện từ chính nhu cầu của bản thân đối tượng, chúng không phải là sự chia vụn thực tế đô thị, mà là việc nắm lấy thực tế đó trên tất cả các phương diện của nó. Tác giả nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc hội nhập cố gắng của những ngành khoa học hữu quan nhằm đạt tới một hiểu biết chung về đời sống thành phố. Lưu ý người đọc tới những ưu thế của các cách tiếp cận này, tác giả cũng đồng thời nhấn mạnh rằng chúng “không thể thay thế” cho cách tiếp cận xã hội học. Vấn đề chủ yếu ở đây theo tác giả là phải vươn tới một trình độ khái quát cao hơn, tức là phải hướng đến xây dựng một lý

thuyết về thành phố với tư cách một hiện tượng xã hội học. Trong lý thuyết này, chủ nghĩa duy vật lịch sử - “lý thuyết xã hội học đại cương” (tr. 6) giữ vai trò lý luận cơ bản, còn *nguồn gốc và chức năng* của thành phố trong đời sống xã hội là nội dung trực tiếp của lý thuyết đó. Đây cũng chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt luận cứ của tác giả trong các chương tiếp theo.

Trong chương II “Bàn về nguồn gốc của thành phố”, tác giả cố gắng chứng minh rằng, thành phố thực sự là một hiện tượng lịch sử, nó “ra đời trong một giai đoạn phát triển nhất định của xã hội”. Vậy nên lôgic nghiên cứu, theo tác giả, “không bắt đầu từ sự ra đời của nó, mà từ việc nghiên cứu một xã hội tiền đô thị” (tr. 37). Ý tưởng này tạo thành điểm xuất phát cho hai vấn đề được đề cập tới ở chương này: a) Vấn đề xã hội tiền đô thị với ý nghĩa là xã hội không giai cấp, và b) Sự phân công lao động sự phân hóa xã hội và thành phố. Tác giả phân tích xã hội nguyên thủy, các mối quan hệ xã hội, phân công lao động xã hội, và cho rằng xã hội nguyên thủy là một xã hội không có giai cấp và sự khác biệt xã hội, ở đây không có thành thị và nông thôn. Chính những quá trình biến đổi và các mâu thuẫn diễn ra trong lòng các xã hội tiền tư bản đã dẫn tới sự phân tách thành thị và nông thôn với ý nghĩa là sự phân công lao động xã hội. Đối với ông, hiện tượng đô thị gắn liền với quá trình phân công lao động và phân hóa xã hội, cụ thể hơn, “thành thị và nông thôn là gắn liền với xã hội có giai cấp”.

Phần trọng tâm của công trình này nằm ở hai chương III và IV. Hai chương này xem xét về lý thuyết hai mặt căn bản của hiện tượng thành phố: mặt sinh thái học và mặt xã hội học. Theo tác giả, trong một chừng mực nhất định, sự phát triển của xã hội là kết quả của một quá trình “trao đổi chất giữa con người và tự nhiên”. Theo ý nghĩa đó mà khái niệm “môi trường xung quanh” - khái niệm chủ chốt của

khoa sinh thái học - con người - đối với tác giả có một tầm quan trọng đặc biệt. Tác giả phân tích lao động không chỉ với cái nghĩa là sự chiếm hữu tự nhiên bởi con người, mà quan trọng hơn là hành động tái tạo chính bản thân của con người. Ở đây, bạn đọc có thể thích thú về cách trình bày bằng sơ đồ quá trình lao động và kết quả của nó, mối liên hệ của nó với cái xã hội và cái sinh thái. Thành phố được coi như là một “thiên nhiên thứ hai”, một phạm trù sinh thái học, môi trường cư trú đặc biệt của con người. Khác với nông thôn là nơi mà yếu tố tự nhiên thống trị môi trường, ở thành phố, con người hoàn toàn nằm trong một môi trường phân tạo.

Theo tác giả, thành phố là sự biến dạng của môi trường cư trú, và nó là một trong những điều kiện chung cho đời sống và hoạt động của con người. Nó phản ánh một mặt nhất định những điều kiện chung và những nhu cầu của xã hội. Ông nhấn mạnh rằng, cần phải làm rõ mối quan hệ giữa thành phố với tư cách là yếu tố tổ chức không gian xã hội và bản chất giai cấp xã hội của nó. Nói một cách khác đây cũng là nhấn mạnh tới sự cần thiết phải nghiên cứu chức năng xã hội, vai trò của nó trong mối quan hệ với sự phân hóa xã hội. Đây chính là những luận điểm làm nòng cốt cho sự phân tích những tài liệu cụ thể ở chương IV của cuốn sách. Trong quan niệm của tác giả thì *khía cạnh xã hội* được xét như là cái đặc thù trong quan điểm lý thuyết của ông về thành phố, vừa là để “đối lập với cái phổ biến (khía cạnh sinh thái học), vừa là để nhấn mạnh tầm quan trọng của những môn khoa học về con người, đặc biệt là vai trò của môn xã hội học trong việc nghiên cứu hiện tượng đô thị. Tác giả đề xuất một sự phân tích phân nào có tính chất loại hình học đối với “Những cơ sở kinh tế - xã hội của các hình thức quần cư đô thị”. Đối với ông, điều đặc biệt quan trọng là cái “nghĩa”

của đời sống, thể hiện ở những thực tế kiến trúc đô thị. Từ cách nhìn này, những hình thức quần cư đô thị có một nội dung xã hội học sâu sắc. Có thể nói rằng đó là sự diễn đạt các quan hệ xã hội rằng đó là sự diễn đạt các quan hệ xã hội bằng “ngôn ngữ” của bê tông, sắt thép. Tác giả tiếp nối phân tích này bằng cách đi sâu vào “những khác biệt xã hội trong đời sống thành phố”. Sự khác biệt đó được ông ghi nhận như là một hiện tượng của đời sống nhân loại. Nhưng mặt khác, theo ông, nó cũng là cái nhất thời, có tính lịch sử như chính sự kiện thành phố vậy.

Bằng luận điểm này, tác giả dẫn dắt người đọc tới chương cuối của cuốn sách nhan đề “Sự phát triển xã hội và thành phố trong những điều kiện của chủ nghĩa xã hội”. Đối lập với “sự khác biệt” được coi như là dấu hiệu đích thực của những xã hội có giai cấp (tiền tư bản hay tư bản), tác giả đề xuất khái niệm về *cộng đồng nơi ở* và *cộng đồng lãnh thổ* được hiểu là đặc

trung của đời sống xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Ông cho rằng “cộng đồng theo nơi ở” là *một quá trình xã hội đặc thù* diễn ra trong lòng xã hội xã hội chủ nghĩa. “Cộng đồng lãnh thổ” đối với ông chính là môi trường xã hội trực tiếp của con người. Thành thị và nông thôn, nếu như nó đã tách ra từ một sự thống nhất, thì cũng chính cái biện chứng này sẽ lại đạt tới một sự thống nhất mới, được cụ thể hóa bằng các ý tưởng về sự xích lại gần nhau giữa thành thị và nông thôn, giữa cư dân đô thị và cư dân nông thôn. Chính trên cái viễn cảnh này mà tác giả bàn tới những vấn đề quy hoạch và bố trí đô thị trong tương lai.

Đây là một cuốn sách được biên soạn công phu. Ở đây, có những điều đặc biệt lý thú cũng như có những cái, đối với người đọc và cả đối với chính tác giả, còn phải tiếp tục nghiên ngẫm.

BÉ QUỲNH NGA